

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 -2030

Thực hiện Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân và Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 24/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai từ năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai đầy đủ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, các Bộ, ngành Trung ương liên quan đến khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân trong thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, phát hiện sớm bệnh tật và quản lý điều trị kịp thời; góp phần hình thành ý thức bảo vệ sức khỏe, chủ động phòng bệnh và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần, bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tiến độ thực hiện Kế hoạch.

- Xác định rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc thực hiện đúng phạm vi, đối tượng, lộ trình ưu tiên, nội dung và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần từ năm 2026, theo lộ trình và đối tượng ưu tiên nhằm chủ động phát hiện, dự phòng và điều trị sớm bệnh tật, góp phần giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí y tế cho người dân. Tăng cường quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời; bảo đảm cập nhật và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc với hồ sơ sức khỏe điện tử và ứng dụng VNeID theo quy định.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến hết quý II năm 2026, tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí đạt 50%. Duy trì 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần từ năm 2026.

- 100% đối tượng sau khi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được lập hồ sơ theo dõi và cập nhật vào hồ sơ sức khỏe điện tử.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

Phạm vi, đối tượng, lộ trình ưu tiên, cơ sở tổ chức khám và nguồn kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí thực hiện theo Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh, cụ thể như sau:

1. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng

2.1. Đối tượng khám sức khỏe định kỳ miễn phí được phân thành các nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công với cách mạng, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

d) Đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

đ) Trẻ em, người dưới 18 tuổi không đi học.

e) Học sinh, sinh viên, học viên trong các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, trung tâm giáo dục thường xuyên.

g) Người không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động: Người lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, không sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

h) Các đối tượng còn lại.

* Đối với cán bộ đương chức và nghỉ hưu thuộc diện Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, người có công với cách mạng và một số đối tượng khác thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (có kế hoạch riêng).

2.2 Khám sàng lọc phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh cho các nhóm đối tượng

Trẻ sơ sinh, phụ nữ mang thai, người có nguy cơ mắc các bệnh không lây nhiễm bao gồm bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bệnh hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh ung thư và một số bệnh rối loạn tâm thần, sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em.

3. Lộ trình ưu tiên khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí

3.1. Từ khi ban hành Kế hoạch đến hết quý II/2026

- Rà soát, lập danh sách 100% dân số theo từng nhóm đối tượng (xong trước 31/5/2026)

- Tổ chức lễ phát động cấp tỉnh về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng đảm bảo đạt tỷ lệ 50%, ưu tiên các nhóm đối tượng sau:

+ Người cao tuổi, người khuyết tật, người mắc bệnh mãn tính, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

+ Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; Người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

+ Cán bộ đương chức và nghỉ hưu thuộc diện Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, người có công với cách mạng, Đảng viên từ 30 năm tuổi đảng trở lên.

+ Các đối tượng khác theo thứ tự ưu tiên.

3.2. Quý III, IV năm 2026

Tiếp tục tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo từng chiến dịch đối với từng nhóm đối tượng còn lại, đảm bảo đạt 100%, gồm:

+ Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Đối tượng bảo trợ xã hội và người đang được quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng và tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Trẻ em, người dưới 18 tuổi không đi học.

+ Học sinh, sinh viên, học viên trong các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, trung tâm giáo dục thường xuyên.

+ Người không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động: Người lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, không sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

+ Các đối tượng còn lại.

(Lộ trình thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí năm 2026 chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)

3.3. Từ năm 2027 đến năm 2030

Duy trì triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm một lần theo kế hoạch hằng năm.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Xác định nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, lâu dài, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp; huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện; đưa các chỉ tiêu về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện.

- Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ, khẩn trương, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp. Tăng cường phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện; nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa ngành Y tế với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tuyên truyền, rà soát đối tượng, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, quản lý dữ liệu và theo dõi sức khỏe người dân; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động Nhân dân

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe; tạo sự đồng thuận xã hội, thúc đẩy người dân tích cực tham gia, hình thành thói quen chủ động phòng bệnh, khám sức khỏe định kỳ, nâng cao ý thức rèn luyện sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh và văn hóa sức khỏe trong Nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng; chú trọng tuyên truyền tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Lồng ghép phát động các chiến dịch khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, truyền thông sức khỏe hưởng ứng các ngày: Ngày Sức khỏe Toàn dân (7/4); Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4); Ngày Sức khỏe lao động và môi trường (7/5);

Ngày truyền thông người cao tuổi Việt Nam (06/6); Ngày Dân số Thế giới (11/7); Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10); Ngày Quốc tế Người khuyết tật (03/12)...

- Tăng cường truyền thông về lợi ích, ý nghĩa của quản lý sức khỏe theo vòng đời và Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; nâng cao nhận thức, khuyến khích người dân chủ động cài đặt, sử dụng và theo dõi sức khỏe hiệu quả trên Sổ sức khỏe điện tử.

3. Triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí

3.1. Công tác rà soát đối tượng

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng cần khám thuộc thẩm quyền quản lý để xây dựng kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, lập danh sách các đối tượng khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí đang cư trú trên địa bàn, thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch tổ chức truyền thông, tư vấn, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho từng đối tượng theo quy định.

- Yêu cầu rà soát đối tượng xong trước ngày 31/5/2026.

3.2. Tổ chức Lễ phát động triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân

Thời gian: Dự kiến ½ ngày, từ 8h trong khoảng thời gian từ ngày 01 - 05/6/2026.

Địa điểm: Doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp phía nam, phường Văn Phú

Đối tượng khám: Người lao động tại khu công nghiệp Phía Nam.

3.3. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân

a) Nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc

Tổ chức khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế phù hợp với từng nhóm đối tượng, để đánh giá tình trạng sức khỏe hoặc phân loại sức khỏe; phát hiện sớm nguy cơ mắc bệnh và người mắc bệnh theo nhóm đối tượng; tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

b) Cơ sở khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí

- Cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. Cơ sở tổ chức khám sàng lọc là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung khám sàng lọc.

- Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc được thực hiện tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc theo hình thức khám bệnh, chữa bệnh lưu động. Việc bố trí địa điểm khám lưu động phải bảo đảm thuận tiện, an toàn, đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế, nhân lực chuyên môn và quy định hiện hành. Huy động cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập có đủ điều kiện tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân theo Kế hoạch.

- Trạm Y tế xã, phường, phòng khám đa khoa khu vực tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 6 tuổi (bao gồm trẻ mầm non và trẻ không đi học), học sinh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý.

- Các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Trung tâm y tế khu vực hoặc cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe do người sử dụng lao động lựa chọn và ký hợp đồng tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Bệnh viện đa khoa số 1, Bệnh viện đa khoa số 2 hoặc các trung tâm y tế khu vực tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ đương chức và nghỉ hưu thuộc diện Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, người có công với cách mạng, Đảng viên từ 30 năm tuổi đảng trở lên.

- Trung tâm y tế khu vực và phòng khám đa khoa khu vực tổ chức khám cho các nhóm đối tượng còn lại, bao gồm người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ, người khuyết tật, các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định và người từ 6 đến dưới 18 tuổi không đi học.

- Các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho sinh viên, học viên tại các cơ sở

- Trạm Y tế xã hoặc các cơ sở y tế đủ điều kiện tổ chức khám sàng lọc cho các nhóm đối tượng trẻ sơ sinh, phụ nữ mang thai, người có nguy cơ mắc các bệnh không lây nhiễm bao gồm bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bệnh hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh ung thư và một số bệnh rối loạn tâm thần, sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em.

(Danh sách phân công các cơ sở y tế khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân và địa điểm tổ chức khám tại phụ lục 2 kèm theo)

c) Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người sử dụng lao động chủ trì, phối hợp với cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe để tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp với Trạm y tế xã, phường hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện khám sức khỏe để thực hiện khám, kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ mầm non, học sinh, sinh viên và học viên theo quy định của pháp luật về công tác y tế trường học.

- UBND các xã, phường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế rà soát, quản lý chặt chẽ các đối tượng và tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn. Chỉ đạo các trạm y tế theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường hoạt động khám sàng lọc cho các nhóm đối tượng; chủ trì, phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được Sở Y tế giao hỗ trợ chuyên môn để tổ chức các đợt khám sức khỏe, khám sàng lọc cho trẻ em, học sinh và người dân trên địa bàn theo phân công.

- Sở Y tế hướng dẫn, phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị y tế trực thuộc và trạm y tế trong tổ chức các đợt, chiến dịch khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo từng nhóm đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn và phạm vi quản lý; bảo đảm đủ nhân lực, thiết bị y tế và điều kiện chuyên môn theo quy định. Chỉ đạo tăng cường hỗ trợ chuyên môn, nhân lực, thiết bị cho trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực nhằm nâng cao năng lực triển khai tại cơ sở.

- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân theo hướng dẫn của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

- Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn tỉnh được thực hiện phối hợp giữa hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện linh hoạt các hình thức khám (*tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tại trường học, tại đơn vị sử dụng lao động hoặc khám lưu động khi cần thiết*), bảo đảm bố trí hợp lý, thuận tiện, an toàn, đáp ứng đầy đủ trang thiết bị, vật tư y tế và nhân lực chuyên môn theo quy định hiện hành.

- Thực hiện phân nhóm đối tượng ưu tiên và sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp, thuận tiện cho người dân; tránh quá tải và không bỏ sót đối tượng theo danh sách rà soát của địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý.

- Thông báo công khai rộng rãi kế hoạch, lịch khám và địa điểm tổ chức khám để người dân biết, chủ động tham gia, bảo đảm tiến độ thực hiện.

4. Quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, thống kê, báo cáo

- Các dữ liệu về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc của người dân được tổng hợp, đánh giá, lập và quản lý bằng sổ sức khỏe điện tử, dữ liệu được cập nhật, liên thông với hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế; liên thông với công tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế và tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

- Đảm bảo hạ tầng thông tin và phân công nhân lực nhập đầy đủ thông tin của người khám, kết quả khám lên phần mềm Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các đợt, chiến dịch tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo từng nhóm đối tượng, bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, kinh phí trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị; nguồn quỹ bảo hiểm y tế; nguồn kinh phí của các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan, nguồn kinh phí của doanh nghiệp, người sử dụng lao động, nguồn vận động xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc rà soát, tổng hợp số lượng từng nhóm đối tượng khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

- Tham mưu kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí hằng năm để tổ chức các đợt, chiến dịch khám theo từng nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh. Chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để phối hợp với các đơn vị liên quan và chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tiễn và gắn kết chặt chẽ với các đề án, chương trình, kế hoạch có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung và các điều kiện cần thiết để tổ chức Lễ phát động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân tại doanh nghiệp khu công nghiệp phía Nam; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, cá nhân liên quan và tổ chức thành công Lễ phát động đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

- Ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất về chuyên môn kỹ thuật đối với hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc theo từng nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh; quy định cụ thể về nội dung, danh mục khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc theo từng nhóm đối tượng; ban hành các quy trình chuyên môn, biểu mẫu thống kê, báo cáo theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phân công, điều phối và giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị y tế trực thuộc, các trạm y tế trong tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo từng nhóm đối tượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn, địa bàn thường trú và phạm vi quản lý. Chỉ đạo tăng cường hỗ trợ chuyên môn, nhân lực, thiết bị cho trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực để triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, liên tục; thực hiện việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu khám sức khỏe, khám sàng lọc theo quy định, phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, quản lý sức khỏe theo vòng đời.

- Cùng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở và y tế dự phòng; rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế, đặc biệt là phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế; kịp thời tham mưu đầu tư, bổ sung, nâng cấp theo thứ tự ưu tiên nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường năng lực chuyên môn trong công tác khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, quản lý bệnh không lây nhiễm, quản lý sức khỏe người dân tại cộng đồng.

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên tiến độ và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, bảo đảm hoàn thành mục tiêu đề ra; định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Giáo dục và đào tạo, Trường Cao đẳng Lào Cai, Trường Cao đẳng nghề Yên Bái

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo rà soát, lập danh sách người học thuộc phạm vi quản lý để tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho trẻ mầm non, học sinh, sinh viên và học viên; bảo đảm 100% đối tượng được khám, kiểm tra sức khỏe theo đúng quy định về công tác y tế trường học.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, sinh viên cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID ở mức độ 2, thực hiện tích hợp Hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng để phục vụ quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân.

- Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quản lý, theo dõi sức khỏe, cập nhật, khai thác hồ sơ sức khỏe học sinh, sinh viên.

3. Sở Nội vụ: Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện nghiêm việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, ***bảo đảm 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ hằng năm*** theo quy định. Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra, giám sát và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Công an tỉnh

- Chỉ đạo triển khai kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ việc lập, cập nhật thông tin quản lý Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và xác thực thông tin người dân khi tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí.

- Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, kết nối chia sẻ dữ liệu sức khỏe; chủ động phòng ngừa phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan (nếu có).

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, chiến sỹ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Tuyên truyền, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho quân nhân theo quy định và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở phối hợp chặt chẽ với ngành y tế đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn tỉnh; tập trung tuyên truyền quyền lợi, trách nhiệm và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật, quản lý sức khỏe theo vòng đời. Thông báo công khai rộng rãi kế hoạch, lịch khám và địa điểm tổ chức khám để người dân biết, chủ động tham gia.

7. Sở Tài chính: Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp Sở Y tế triển khai các giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc cho người dân trên địa bàn tỉnh; kết nối và liên thông dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, phục vụ công tác quản lý, theo dõi, phân tích và hoạch định chính sách y tế.

9. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Căn cứ hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam kịp thời tiếp nhận, đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; bảo đảm kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu với Sở sức khỏe điện tử và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, đảm bảo đến năm 2030 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đạt 100%.

- Căn cứ văn bản của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh và thực hiện việc chi cho khám định kỳ, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên từ Quỹ bảo hiểm y tế theo lộ trình.

10. Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ban quản lý khu kinh tế

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành của người sử dụng lao động trong việc rà soát, lập danh sách đối tượng và tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; báo cáo và đề xuất biện pháp xử lý đối với các trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý. Phối hợp với Sở Y tế tổ chức Lễ phát động triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí tại Khu công nghiệp phía Nam, phường Văn Phú.

11. Các sở ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; phấn đấu *hoàn thành xong việc khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động trong quý II/2026*; duy trì 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ hằng năm theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế.

12. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Chỉ đạo rà soát, lập và cập nhật danh sách các nhóm đối tượng trên địa bàn phục vụ tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí, gửi về Sở Y tế để tổng hợp trước ngày 31/5/2026; bảo đảm quản lý đầy đủ, không bỏ sót đối tượng, ưu tiên các nhóm đối tượng nguy cơ cao.

- Tăng cường quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp và chăm sóc sức khỏe người lao động trên địa bàn; tuyên truyền, đôn đốc các cơ sở lao động thực hiện đầy đủ trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ, bảo đảm 100% người lao động được khám theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch hằng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho các đối tượng trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Y tế, bảo đảm hoàn thành tiến độ mục tiêu đề ra. Thực hiện phân nhóm đối tượng ưu tiên, bố trí, sắp xếp lịch khám đảm bảo phù hợp và thuận tiện cho người dân.

- Chỉ đạo các trạm y tế tăng cường khám sàng lọc cho người nguy cơ cao; khám sức khỏe định kỳ cho trẻ mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục và các

đối tượng khác trên địa bàn; phối hợp với các bệnh viện, trung tâm y tế khu vực, phòng khám đa khoa khu vực trong triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc cho người dân. Cập nhật, quản lý và đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe, khám sàng lọc vào hệ thống Sổ sức khỏe điện tử; liên thông với hệ thống giám định BHYT và hồ sơ sức khỏe trên VNeID.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện trên địa bàn, gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí theo phân cấp ngân sách và quy định pháp luật hiện hành.

- Bố trí, huy động các điều kiện cần thiết tại địa phương (địa điểm, thời gian, lực lượng hỗ trợ) để tổ chức các đợt khám sức khỏe phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tham gia.

- Trong mỗi đợt, chiến dịch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc; hằng tuần hoặc theo yêu cầu tổng hợp, báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ và kết quả triển khai; phấn đấu 50% người dân trên địa bàn được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí trong quý II/2026; duy trì 100% người dân trên địa bàn được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí hằng năm.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Sở Y tế để tổng hợp.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền sâu rộng chủ trương triển khai khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, chủ động phòng bệnh, xây dựng lối sống lành mạnh. Tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Liên đoàn Lao động tỉnh: chỉ đạo các cấp công đoàn phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các vi phạm, bảo đảm quyền lợi chăm sóc sức khỏe của người lao động.

14. Các cơ sở khám sức khỏe trên địa bàn tỉnh

- Chịu trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân theo phân công.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Phòng bệnh, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, Sở Y tế.

- Tổ chức khám đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế để đánh giá tình trạng sức khỏe, phát hiện và chẩn đoán bệnh hoặc tư vấn chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp để khám và điều trị kịp thời.

- Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ kết quả khám sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử của từng cá nhân ngay sau khi kết thúc khám. Tổ chức liên thông dữ liệu khám sức khỏe với Cổng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế; tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội.

- Tổng hợp kết quả triển khai và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo về Sở Y tế theo quy định.

15. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân là người sử dụng lao động

Lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe, ký hợp đồng và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động; ***đảm bảo 100% người lao động được khám sức khỏe định kỳ ít nhất mỗi năm một lần theo quy định.***

Trên đây là Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Yêu cầu các sở ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tập trung chỉ đạo, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, địa phương; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ.c Tú, Mạnh);
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Hiền Hạnh

Phụ lục 1

**Dự kiến đối tượng và tiến độ triển khai khám sức khỏe định kỳ,
khám sàng lọc miễn phí cho người dân năm 2026**
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

STT	Đối tượng	Dự kiến thời gian tổ chức khám năm 2026
I	Khám sức khỏe định kỳ	
1	Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên	Tháng 6,7
2	Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo (trừ trẻ em)	Tháng 6,7,8
3	Người mắc bệnh mãn tính (Tăng huyết áp, đái tháo đường, COPD...)	Tháng 6,7
4	Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn	Tháng 6, 7, 8
5	Người lao động	
	<i>Cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh</i>	Từ 01/6 -30/6/2026
	<i>Người lao động trong các doanh nghiệp</i>	Từ 01/6 - 30/6/2026
6	Trẻ mầm non, học sinh	Tháng 9
7	Sinh viên	Tháng 9
8	Cán bộ tinh quân, người có công với cách mạng, Đảng viên từ 30 năm tuổi đảng trở lên	Tháng 6,7
9	Các đối tượng bảo trợ xã hội	Tháng 6
10	Trẻ em dưới 06 tuổi không đi học	Tháng 9
11	Trẻ từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi không đi học	Tháng 9
12	Lao động tự do (Buôn bán nhỏ lẻ, nông dân, ngư nghiệp...)	Tháng 9,10
II	Khám sàng lọc	

STT	Đối tượng	Dự kiến thời gian tổ chức khám năm 2026
1	Sàng lọc trước sinh	Thường xuyên
2	Sàng lọc sơ sinh	Thường xuyên
3	Sàng lọc Ung thư cổ tử cung	Thường xuyên
4	Sàng lọc Tăng Huyết áp	Thường xuyên
5	Sàng lọc Đái Tháo đường	Thường xuyên
6	Sàng lọc Hen Phế quản	Thường xuyên
7	Sàng lọc Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	Thường xuyên
8	Sàng lọc rối loạn tâm thần	Thường xuyên
9	Sàng lọc ung thư	Thường xuyên
10	Sàng lọc khuyết tật	Thường xuyên

Ghi chú: Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ theo từng nhóm đối tượng và tổ chức theo từng chiến dịch

Phụ lục 2**Danh sách phân công các cơ sở khám chữa bệnh chịu trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân**

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

TT	Tên đơn vị phụ trách khám sức khỏe định kỳ/khám sàng lọc	Đối tượng khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc	Địa điểm khám
I	Khám sức khỏe định kỳ		
1	Trạm Y tế xã, phường	Trẻ em dưới 24 tháng tuổi.	Trạm Y tế xã, phường
		Học sinh	Trạm Y tế xã, phường/ các trường học
2	Các cơ sở khám chữa bệnh công lập đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ		
	Bệnh viện đa khoa số 3, số 4, Trung tâm Y tế khu vực	Trẻ em từ 6 đến dưới 18 tuổi không đi học	Khám tại phòng khám đa khoa khu vực, Trung tâm Y tế khu vực
	Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế khu vực, Phòng khám đa khoa khu vực	Sinh viên	Tại các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện
	Bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế khu vực, Phòng khám đa khoa khu vực	Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân ...	Tại các cơ sở khám chữa bệnh hoặc tại các doanh nghiệp (tổ chức khám lưu động)
	Bệnh viện đa khoa số 3, số 4, Trung tâm Y tế khu vực	Người dân không ký hợp đồng lao động hoặc không thuộc phạm vi quản lý của người sử dụng lao động như lao động tự do, buôn bán nhỏ, nông dân, ngư dân, nội trợ, người khuyết tật, các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định và người dưới 18 tuổi không đi học	Khám tại phòng khám đa khoa khu vực, Trung tâm Y tế khu vực

TT	Tên đơn vị phụ trách khám sức khoẻ định kỳ/khám sàng lọc	Đối tượng khám sức khoẻ định kỳ hoặc khám sàng lọc	Địa điểm khám
	Bệnh viện đa khoa số 3, số 4, Trung tâm Y tế khu vực	Người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên	Khám tại phòng khám đa khoa khu vực, Trung tâm Y tế khu vực
	Bệnh viện đa khoa tỉnh (số 1, 2,3,4) và Trung tâm Y tế khu vực	Cán bộ tỉnh quản, Đảng viên từ 30 năm tuổi đảng trở lên, người có công với cách mạng	Khám tại Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh và Trung tâm Y tế khu vực
II	Khám sàng lọc		
1	Trạm Y tế xã, phường	Sàng lọc sơ sinh, sàng lọc trước sinh, sàng lọc ung thư cổ tử cung, sàng lọc các bệnh không lây nhiễm bao gồm bệnh tăng huyết áp, bệnh đái tháo đường, bệnh hen phế quản, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, bệnh ung thư và một số bệnh rối loạn tâm thần, sàng lọc phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật trẻ em	Trạm Y tế xã, phường